

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **131/2021/HS-ST**

Ngày: 22/6/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thúy Anh;

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Việt Chiến;
Bà Trần Thị Oanh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Tâm, Cán bộ Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:*
Bà Lưu Thị Dáng Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 132/2021/TLST-HS ngày 01/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2021/QĐXXST-HS ngày 03/6/2021 đối với bị cáo:

Lê Thùy D, sinh năm 1971; Đăng ký nhân khẩu thường trú và trú tại: Khu tập thể T, TDP số 29, phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Gia Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết).

Tiền án: Tại Bản án số 13 ngày 06/02/2018, Tòa án nhân dân quận Ba Đình tuyên phạt 30 tháng tù, về tội Vận chuyển hàng cấm. Ra trại ngày 27/01/2020. Chưa xóa án tích.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Bản án số 99 ngày 29/07/1989, Tòa án nhân dân quận Ba Đình tuyên phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội: Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 416 ngày 20/11/1992, Tòa án nhân dân quận Đống Đa tuyên phạt 06 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Ra trại ngày 28/04/1993.

- Bản án số 391 ngày 15/11/1995, Tòa án nhân dân quận Đống Đa tuyên phạt 12 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản của công dân. Ra trại ngày 12/09/1996.

- Bản án số 845 ngày 14/7/1997, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tuyên phạt 03 năm tù, về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân. Ra trại ngày 01/03/2000.

- Bản án số 126 ngày 22/08/2000, Tòa án nhân dân quận Ba Đình tuyên phạt 02 năm tù, về tội: Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 24/12/2002.

- Bản án số 451 ngày 08/12/2005, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tuyên phạt 7 năm 6 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 13/07/2012.

- Ngày 31/01/2013, cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động số 4 trong thời hạn 24 tháng. Ngày 04/02/2015 đã chấp hành xong.

- Ngày 31/01/2015, cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động số 4 trong thời hạn 24 tháng. Ngày 06/02/2017 đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số X, Công an thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 18 tháng 02 năm 2021, tổ công tác Y3/KH141 – Công an thành phố Hà Nội đang làm nhiệm vụ tại đường P. H – N. H hướng đi K. D. T, thuộc phường M 2, quận N, Hà Nội phát hiện Lê Thùy D điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda SCR, BKS: 90B1-778.53 có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra D tự nguyện giao nộp một túi nilon bên trong có chứa 05 gói giấy bạc, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng, D khai là ma túy heroine mang theo để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong tang vật đưa về trụ sở điều tra làm rõ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước (5x10)cm bên trong có 05 gói giấy bạc kích thước mỗi gói khoảng (1x2)cm bên trong các gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy;

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda SCR màu đỏ, BKS: 90B1- 77853, số khung: LWBTDH10491000353, số máy: WH150MH-09D00246.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Oppo A83, màu hồng, số Imei 1: 869686030429555, Imei 2: 869686030429548 bên trong gắn sim số: 0964414575.

Tại Bản Kết luận giám định số 1654/KLGD-PC09 ngày 27 tháng 02 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hà Nội xác định: ***Chất bột màu trắng bên trong 05 gói giấy bạc (để trong 01 túi nilon) thu giữ của Lê Thùy D đều là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0, 514 gam.***

Quá trình điều tra xác định:

Bị cáo Lê Thùy D là đối tượng nghiện hút nên thường mua ma túy về sử dụng. D khai khoảng 11 giờ, ngày 18/02/2021, D đi một mình đến khu vực cổng trường Đại học V, phường Ô, Đ, Hà Nội gặp người lái xe ôm tên H (hiện không xác định được nhân thân lai lịch) nhờ mua 05 gói ma túy Heroine mục đích về sử dụng. D nói với H: “Cho em 05 cái”. H đồng ý và bảo D đến khu vực cổng chùa H, phường Ô, Đ, Hà Nội ngồi chờ, do trước đó từng giao dịch mua ma túy nhiều lần nên D hiểu chờ sẽ có người mang ma túy đến. Khoảng 30 phút sau, có một nam thanh niên bán ma túy (hiện không xác định được nhân thân lai lịch) đến bán cho D 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 05 gói giấy bạc chứa ma túy Heroine với giá 750.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D cất trong túi quần bên trái phía sau và điều khiển xe máy đi về. Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/02/2021, D điều khiển xe máy Honda SCR, BKS: 90B1-778.53 đến khu vực bến xe M, khi đi qua ngã tư P. H – N. H thì bị Tổ công tác Y3/KH141 – Công an thành phố Hà Nội kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

Tại Cơ quan điều tra Lê Thùy D khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với đối tượng H và nam thanh niên bán ma túy cho D (như D khai). Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với xe máy nhãn hiệu Honda SCR, BKS: 90B1-778.53 bị cáo D điều khiển khi bị bắt, D khai mua tại khu vực cổng trường N với giá 4.500.000 đồng vào khoảng tháng 12 năm 2020, không có giấy tờ đăng ký xe và không có hợp đồng mua bán. Tiến hành tra cứu nguồn gốc biển kiểm soát: 90B1-778.53 kết quả xác định chủ biển kiểm soát trên đứng tên chị Lê Thị L (sSinh năm: 1982; HKTT: Xóm 9, K. P, K, Hà Nam). Tại cơ quan điều tra, chị L khai mua và đăng ký BKS: 90B1-778.53 chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave RSX vào khoảng tháng 08/2014 với giá 22.000.000 đồng và sử dụng đến năm 2018 thì bán lại xe trên nhưng không nhớ rõ nhân thân lai lịch người mua. Chị L không quen biết ai tên Lê Thùy D. Hiện chị L không có yêu cầu dân sự liên quan đến biển kiểm soát trên.

Tra cứu số khung số máy nguyên thủy của xe máy tang vật xác định phương tiện thu giữ không có trong dữ liệu xe máy vật chứng.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Lê Thùy D, ngày 05/03/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã Quyết định xử phạt

vi phạm hành chính đối với Lê Thùy D, theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP năm 2013, mức phạt 750.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 130a/CT - VKS ngày 26/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm bị cáo Lê Thùy D bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Lê Thùy D khai nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và kết luận bị cáo Lê Thùy D đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét tình tiết giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Lê Thùy D mức án tù 30 tháng đến 36 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Tòa tuyên:

- + Tịch thu tiêu hủy số ma túy;
- + Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda SCR màu đỏ, BKS: 90B1- 778.53, số khung: LWBTDH10491000353, số máy: WH150MH09D00246 và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Oppo màu hồng, bên trong có lắp sim số 0964414575, Imei1: 869686030429555, Imei2: 869686030429548 có liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ.

Bị cáo không tham gia tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo thấy ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến khiếu

nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18 tháng 02 năm 2021, tại khu vực ngã tư đường P. H – N. H, hướng đi K. D. T, phường M 2, quận N, Hà Nội, Lê Thùy D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0, 514 gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác Y3/KH141 – Công an thành phố Hà Nội phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo Lê Thùy D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù giam cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt về các tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trộm cắp tài sản, vận chuyển trái phép chất ma túy và bị xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần nhưng khi ra trại bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm. Tại Bản án số 13 ngày 06/02/2018, Tòa án nhân dân quận Ba Đình tuyên phạt 30 tháng tù, về tội Vận chuyển hàng cấm, ra trại ngày 27/01/2020, chưa xóa án tích. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Do vậy, cần phải có mức án tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do bị cáo gây ra.

[5] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên: Xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian và áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định vì vậy Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án đã bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự quận N là: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy, có chữ ký của Lê Thùy D và giám định viên đây là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda SCR màu đỏ, BKS: 90B1-778.53, số khung: LWBTDH10491000353, số máy: WH150MH09D00246 và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Oppo màu hồng, bên trong có lắp sim số 0964414575, Imei1: 869686030429555, Imei2: 869686030429548 có liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước; theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Thùy D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Lê Thùy D 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2021.

Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy, có chữ ký của Lê Thùy D, cán bộ Nguyễn Xuân Thúc và Ngô Thái Sơn, giám định viên.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda SCR màu đỏ, BKS: 90B1- 778.53, số khung: LWBTDH10491000353, số máy: WH150MH09D00246 và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Oppo màu hồng, bên trong có lắp sim số 0964414575, Imei1: 869686030429555, Imei2: 869686030429548.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự quận N đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng số 182 ngày 27/05/2021)

Bị cáo Lê Thùy D phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q.Nam Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.N;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Thúy Anh